

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 02/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Thạch;
- Ông Nguyễn Quốc Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2025/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Châu Thị D, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nữ, nơi cư trú: Ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn M (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T (chưa đăng ký kết hôn), con: 08 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: 02 lần bị xử phạt tù, cụ thể: Bản án số 67/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 21/02/2019, đã xóa án tích và Bản án số 52/2019/HSST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 25/8/2020, được xóa án tích;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

- Bà Dương Thị Kim H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Thị D có nhân thân xấu, 02 lần bị xử lý hình sự về tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên do cần tiền tiêu xài cá nhân nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. D thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, như sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 16/7/2025, Châu Thị D đang ở nhà thì thấy chị Dương Thị Kim H, sinh năm 1986, trú tại ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh chạy xe mô tô biển số 70D1 - 691.96 đi làm về và để xe ở trước sân nhà nên D đi bộ từ nhà sang nhà chị H chơi. Lúc này chị H ở phía trong nhà nấu ăn nên không quan sát thấy xe, D thấy trên xe chị H còn gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định mở cốp xe kiểm tài sản để lấy trộm. Khi D mở cốp xe của chị H ra thấy có một bọc nilon màu đỏ bên trong có chứa nhiều tiền và 01 sợi lắc vàng. D lấy toàn bộ tiền, tài sản trong bọc và đóng cốp xe lại rồi đi về nhà. Số tài sản trộm được, D kiểm tra đếm được số tiền là 40.000.000 đồng và 01 lắc vàng 18K kèm 01 giấy tờ mua bán vàng. Sau đó, D lấy số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ, số tiền còn lại và lắc vàng thì cất giấu trong nhà. Đến 16 giờ cùng ngày, chị H kiểm tra phát hiện bị mất tài sản nên trình báo công an. Sau khi công an mời làm việc, Châu Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại số tiền và vàng đã trộm của chị H.

Lần 2: Sáng ngày 22/8/2025, Châu Thị D đi săn măng tầm vong gần nhà, đến khoảng 09 giờ cùng ngày kêu chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, trú tại ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh chở đi bán măng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô không biển số chở Thanh đi đến tiệm tạp hoá của chị Nguyễn Thị D, trú tại ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh và đậu xe ở ngoài đường, Thanh ở ngoài xe chờ. D đem măng tầm vong đi vào tiệm đưa cho chị D bán được số tiền là 50.000 đồng. Trong lúc chị D cân măng, D nhìn thấy trên bàn sổ sách của chị D có 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy S24 Ultra, màu tím nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. D đi lại gần, kéo dây khoá áo khoác xuống và dùng tay phải lấy điện thoại di động của chị D bỏ vào áo ngực và kéo khoá áo khoác lại. Sau khi nhận tiền 50.000 đồng tiền bán măng, D đi ra xe và kêu Thanh chở về nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, chị D phát hiện mất điện thoại nên đã trình báo cơ quan công an. Qua trích xuất camera, cơ

quan công an phát hiện và mời làm việc, Châu Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm điện thoại và giao nộp lại điện thoại đã lấy trộm.

Quá trình điều tra, Châu Thị D đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Văn T không tham gia, không biết D thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

- Tại Kết luận giám định số 3444/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 lắc tay kim loại màu vàng có hàm lượng trung bình của thành phần kim loại Vàng (Au): 61,98%, Bạc (Ag): 17,02%, Đồng (Cu): 21%. Hoàn trả lại mẫu vật sau giám định có khối lượng là 17,4689 gam.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 4328/KL-HDDGTS ngày 01/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Tây Ninh kết luận: Lắc tay vàng, loại vàng 610, trọng lượng 4 chỉ 6 phân 7 ly tại thời điểm ngày 16/7/2025, có giá trị mua vào là: 30.977.667 đồng, có giá trị bán ra là: 33.779.667 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HDDGTS ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã C kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra 12/256Gb S928, màu tím tại thời điểm ngày 22/8/2025, có giá trị 11.000.000 đồng.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về kê biên tài sản: Qua xác minh bị cáo Châu Thị D không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSKV10 ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Tây Ninh truy tố bị cáo Châu Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Châu Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Châu Thị D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 16/7/2025 tại nhà của bà Trần Thị Kim H thuộc ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo D lén lút trộm 40.000.000 đồng và 01 lắc kim loại vàng, loại vàng 610, có khối lượng sau giám định là 17,4689 gam, có giá trị mua vào: 30.977.667 đồng, có giá trị bán ra: 33.779.667 đồng.

Ngày 22/8/2025 tại tiệm tạp hoá của chị Nguyễn Thị D thuộc ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh bị cáo D lén lút trộm tiếp 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy S24 Ultra, màu tím có giá trị 11.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Châu Thị D có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Tây Ninh truy tố bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự tại địa phương.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Châu Thị D 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo D có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội khi đang có thai, có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho bị hại.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Châu Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Thị D 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Dương Thị Kim H và bị hại Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Châu Thị D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo. Riêng đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực;
- Phòng THADS khu vực;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Bình Minh-Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Bích Thảo